



HỘI KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM



BỘ TÀI CHÍNH
THE MINISTRY OF FINANCE



Think Ahead

KỶ YẾU HỘI THẢO
**IFRS - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC
KHI ÁP DỤNG TẠI VIỆT NAM**

Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2016



NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH



HỘI KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM



BỘ TÀI CHÍNH
THE MINISTRY OF FINANCE



Think Ahead

KỶ YẾU HỘI THẢO
**IFRS - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC
KHI ÁP DỤNG TẠI VIỆT NAM**

Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2016



NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

**MỤC LỤC KỸ YẾU HỘI THẢO
IFRS – CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC KHI ÁP DỤNG TẠI VIỆT NAM**

STT	Tên bài và tác giả	Số trang
1	LỜI NÓI ĐẦU	5
2	Thống kê về tình hình áp dụng IFRS toàn cầu	7
3	Phát triển và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về Chuẩn mực Báo cáo tài chính tại Việt Nam <i>Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán - Bộ Tài chính</i>	9
4	Vai trò và trách nhiệm của tổ chức nghề nghiệp trong việc quảng bá và triển khai IFRS ở Việt Nam <i>Đặng Văn Thanh</i>	16
5	IFRS - Một khởi đầu quan trọng <i>ACCA</i>	19
6	Áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) đối với các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Lợi ích, thách thức và lộ trình <i>Nguyễn Thế Thọ</i>	22
7	IFRP – Mô hình chuyển đổi và các cơ hội, thách thức khi áp dụng tại Việt Nam <i>Bùi Văn Trịnh</i>	25
8	Áp dụng IFRS ở Việt Nam – Cơ hội và Thách thức <i>Lê Vũ Trường – Đinh Minh Tuấn</i>	29
9	Cách thức áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính quốc tế tại Việt Nam: Tại sao và như thế nào? <i>Trần Anh Quân</i>	33
10	Thực trạng và kiến nghị để lập BCTC theo Chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS) của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) <i>EVN</i>	39
11	IFRS đồng hành với sự phát triển bền vững của VPBank <i>VPBank</i>	43
12	Sự hòa hợp giữa Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán quốc tế <i>Nguyễn Thu Hương</i>	45
13	Sự khác biệt giữa hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và hệ thống Chuẩn mực Kế toán quốc tế <i>Bùi Thị Bích Hào</i>	50

14	Thay Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) bằng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính quốc tế (IFRS): Liệu Việt Nam có sẵn sàng? <i>Phan Thị Hồng Đức – Nguyễn Thanh Hà - Nguyễn Thị Phước</i>	54
15	Sự phát triển của Chuẩn mực Báo cáo Tài chính quốc tế trên thế giới và tích cấp thiết áp dụng tại Việt Nam <i>Lê Phương Hào</i>	69
16	Nghiên cứu nhân tố tác động đến việc vận dụng Chuẩn mực Kế toán quốc tế (IAS/IFRS) <i>Dương Hoàng Ngọc Khuê – Nguyễn Thị Ngọc Oanh</i>	73
17	Những nhân tố tác động đến việc áp dụng Chuẩn mực quốc tế về Kế toán của các quốc gia <i>Trần Quốc Thịnh</i>	79
18	Xu hướng chuyển đổi Báo cáo tài chính Việt Nam theo Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế <i>Phạm Thị Ngọc Ly</i>	85
19	Lý do áp dụng IFRS ở Việt Nam <i>Phạm Thị Lai</i>	90
20	Lợi ích và định hướng áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế trong các doanh nghiệp Việt Nam <i>Lê Văn Tân</i>	94
21	Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế: Lợi ích của việc áp dụng – Hàm ý cho Việt Nam <i>Nguyễn Hoàng Phương Thanh</i>	100
22	Định hướng áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế tại Việt Nam <i>Đào Thị Loan</i>	103
23	Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế: Cơ hội và thách thức khi áp dụng tại Việt Nam <i>Đào Mạnh Huy – Đặng Phương Mai</i>	107
24	Khó khăn, thách thức khi áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế tại Việt Nam và lộ trình thực hiện <i>Đường Thị Quỳnh Liên</i>	113
25	Cách thực vận dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế và hướng đi của Việt Nam <i>Trần Thị Yến</i>	118
26	Thực tiễn áp dụng IFRS tại một số quốc gia – Bài học kinh nghiệm hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất đối với Việt Nam <i>Phạm Thị Thúy Hằng – Nguyễn Sỹ Thiện</i>	123
27	Áp dụng IFRS ở các nước và kinh nghiệm cho Việt Nam <i>Nguyễn Thị Thu Vân – Nguyễn Thị Phước – Hoàng Thụy Diệu Linh</i>	127
28	Tính cấp thiết trong việc triển khai áp dụng hệ thống Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại Việt Nam và một số kiến nghị <i>Trịnh Lê Tân - Đào Thị Đài Trang</i>	136

29	Thực trạng vận dụng IFRS trên thế giới và vấn đề đặt ra cho Việt Nam trong điều kiện hội nhập <i>Đỗ Thị Tuyết - Cao Thị Thanh Hương</i>	142
30	Khả năng và phương hướng áp dụng IFRS tại Việt Nam <i>Lê Đoàn Minh Đức - Trần Thị Phương Lan</i>	149
31	Doanh nghiệp Việt Nam với việc vận dụng IFRS để lập Báo cáo tài chính <i>Mai Thị Hoàng Minh - Trần Ngọc Hùng - Bùi Quang Hùng</i>	157
32	Áp dụng IFRS tại Việt Nam – Những thách thức <i>Trần Thị Hồng Vân – Phùng Thị Hiền</i>	163
33	Tiến trình hoàn thiện hệ thống Báo cáo Tài chính tại Việt Nam theo xu thế hội tụ với kế toán quốc tế <i>Nguyễn Hồng Nga</i>	167
34	Áp dụng hoàn toàn IAS/IFRS bước tiến dài trong phát triển kế toán ở Việt Nam <i>Nguyễn Thị Diệu Thúy</i>	172
35	Đề xuất lộ trình áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại các doanh nghiệp Việt Nam <i>Nguyễn Thị Kim Tuyến</i>	176
36	Thận trọng - Cách nhìn mới từ Chuẩn mực Kế toán quốc tế <i>Nguyễn Thục Anh</i>	182
37	Hệ thống Chuẩn mực IAS/IFRS về Báo cáo môi trường <i>Dương Hoàng Ngọc Khuê</i>	189
38	Báo cáo tài chính hợp nhất - Đối sánh giữa VAS 25 và IAS 27/IFRS 10 <i>Nguyễn Thị Mai Hương</i>	194
39	Tính phức tạp khi áp dụng IFRS: Nghiên cứu về tồn thất lợi thế thương mại <i>Trần Mạnh Dũng</i>	200
40	Xây dựng Bộ Chuẩn mực Kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam theo hướng tiếp cận (IFRS FOR SMEs) <i>Võ Văn Nhị - Trần Thị Thanh Hải</i>	208
41	Vận dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế số 13, trong việc xác định giá trị bất động sản đầu tư sau ghi nhận ban đầu <i>Phạm Thanh Hương</i>	214
42	Áp dụng Chuẩn mực Kế toán quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng, kinh nghiệm quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam <i>Nguyễn Đăng Huy</i>	222
43	Áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế tại một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam <i>Lê Hoàng Phúc - Nguyễn Thị Thanh Thủy</i>	227
44	Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hội nhập với Chuẩn mực quốc tế về kế toán <i>Trần Quốc Thịnh</i>	234

45	Đào tạo Chuẩn mực quốc tế về báo cáo tài chính (IFRS): Cơ hội và thách thức đối với các trường Đại học Việt Nam <i>Mai Ngọc Anh</i>	241
46	Giới thiệu IFRS vào chương trình đào tạo ngành Kế toán của các trường Đại học Việt Nam <i>Nguyễn Cửu Đình – Doanh Thị Ngân Hà – Nguyễn Thị Bích Tuyền</i>	247
47	Đào tạo Kế toán đáp ứng nhu cầu thực hiện IFRS <i>Trần Thị Thu Trâm</i>	257
48	Đào tạo Kế toán khi áp dụng IFRS tại Việt Nam <i>Nguyễn Thị Phương Thảo</i>	263
49	Những thách thức khi áp dụng IFRS tại Việt Nam và yêu cầu đặt ra cho các trường Đại học, các Tổ chức nghề nghiệp <i>Nguyễn Thị Ngọc Lan – Nguyễn Thị Cúc</i>	268
50	Sự cần thiết áp dụng và đào tạo IFRS tại Việt Nam <i>Đàm Bích Hà</i>	274
51	Một số ý kiến về vấn đề áp dụng IFRS vào kế toán doanh nghiệp ở Việt Nam dưới góc nhìn của người đào tạo kế toán <i>Võ Văn Nhị - Nguyễn Vương Thành Long</i>	279

ĐỊNH HƯỚNG ÁP DỤNG CHUẨN MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

✍️ Ths. Đào Thị Loan
Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Áp dụng Chuẩn mực lập báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) được coi như một cuộc cách mạng về kế toán trên toàn thế giới mà nó chính thức có hiệu lực từ 1/1/2005. Lợi ích của việc áp dụng IFRS cũng rất nhiều, nhưng áp dụng nó thực sự cũng là một thách thức cho các doanh nghiệp (DN). Việt Nam cần đưa ra lộ trình phù hợp, để từng bước tiến tới áp dụng hoàn toàn IFRS. Bên cạnh đó, cần có sự tư vấn, hỗ trợ của IASB và chuyên gia của các tổ chức nghề nghiệp quốc tế.

Đặt vấn đề

Trong xu hướng toàn cầu hóa nền kinh tế và tham gia hiệp định TPP và AEC thì IFRS được ví như “Ngôn ngữ tài chính toàn cầu” giúp đảm bảo tính so sánh, thống nhất và minh bạch, đồng thời tăng cơ hội tiếp cận nguồn vốn quốc tế. Do vậy, việc lập báo cáo tài chính (BCTC) theo IFRS ngày càng trở nên bức thiết đối với kế toán tài chính để kinh tế Việt Nam có thể hòa nhập vào dòng chảy kinh tế thế giới, trong đó có dòng chảy rất quan trọng về nguồn vốn. Trên toàn thế giới, IFRS hiện được áp dụng toàn bộ hoặc gần như toàn bộ tại hơn 100 quốc gia, trong đó có nhiều nước thuộc khu vực Đông Nam Á. Tại Việt Nam, IFRS đang là đề tài nóng, thu hút sự quan tâm từ các nhà hoạch định chính sách, các chuyên gia trong nước cũng như cộng đồng DN, đặc biệt là các DN niêm yết trên thị trường chứng khoán. Đây chính là những DN đầu tiên được yêu cầu tiên phong áp dụng IFRS theo khung lộ trình áp dụng IFRS của Bộ Tài chính đến năm 2020. Tuy nhiên việc triển khai áp dụng IFRS tại Việt Nam vẫn đang gặp nhiều khó khăn, cản trở.

Nội dung chính

IFRS do Hội đồng Chuẩn mực kế toán (CMKT) quốc tế (IASB) và Hội đồng giải thích lập BCTC quốc tế (IFRIC) biên soạn theo định hướng thị trường vốn và hệ thống lập BCTC. Phương thức lập BCTC được mô tả là tập trung vào mối quan hệ giữa DN với nhà đầu tư và tập trung vào luồng thông tin đến thị trường vốn. Cơ quan Nhà nước vẫn sử dụng BCTC như tập trung vào luồng thông tin đến thị trường vốn. Mục đích của nhà đầu tư. IFRS được là hoạt động kinh tế, tuy nhiên BCTC này được lập cho mục đích của nhà đầu tư. IFRS được áp dụng sẽ tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư. Cụ thể, BCTC cung cấp thông tin toàn diện, đúng đắn, kịp thời và do đó, nhà đầu tư có nhiều thông tin về thị trường vốn giảm được rủi ro, trong việc đưa ra quyết định kinh tế.

IFRS được chính thức thông báo áp dụng năm 2002, yêu cầu tất cả các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán phải lập BCTC hợp nhất theo CMKT quốc tế, nhằm loại bỏ rào cản thương mại xuyên quốc gia thông qua BCTC tin cậy hơn, minh bạch hơn và dễ so sánh hơn. Áp dụng IFRS sẽ làm tăng tính hiệu quả của thị trường, giảm chi phí huy động vốn và tăng tính cạnh tranh và duy trì tăng trưởng. Mặc dù, chi phí cho việc áp dụng IFRS là không hề nhỏ vì những đối tượng liên quan phải có sự đầu tư khá lớn mới hiểu được các yêu

cầu mới. Tuy nhiên, thực tế áp dụng IFRS từ năm 2005 đến nay cho thấy, hiệu quả nó mang lại cũng cao hơn nhiều so với chi phí phải bỏ ra. Việc áp dụng IFRS đã tác động nhiều đến các hoạt động của nền kinh tế bao gồm cả các nhà hoạch định chính sách và cả những ngành hành nghề. Theo báo cáo của Ủy ban Châu Âu (2008), áp dụng IFRS đã cải thiện tính so sánh và chất lượng lập BCTC, tăng tính minh bạch, dễ hiểu hơn cho các thông tin kế toán tài chính dù vẫn còn một số khoản mục, chi tiêu trên BCTC không dễ dàng có thể hiểu được cũng như áp dụng vào thực tế như công cụ tài chính, hợp nhất kinh doanh; Thanh toán dựa trên chi phiếu, giảm giá trị của tài sản (hay tổn thất tài sản). Việc áp dụng IFRS, đồng thời làm thay đổi kế toán của từng nước và việc áp dụng kế toán dựa trên nguyên tắc là thách thức, và kế toán các quốc gia đã quen thuộc với kế toán dựa trên các quy định bắt buộc.

IFRS chính thức áp dụng trên toàn thế giới từ 1/1/2015 và đến nay, đã có trên 100 quốc gia và vùng lãnh thổ áp dụng. Cũng còn nhiều vấn đề tranh luận gay gắt, thậm chí còn nhiều bất đồng liên quan đến một số nội dung cụ thể. Ví dụ như, các quy định về công cụ tài chính, tổn thất tài sản, trình bày kế toán,... nhưng không thể phủ nhận được lợi ích to lớn mà IFRS mang lại. Trong bối cảnh Việt Nam, dưới góc nhìn của những người quan tâm tới việc áp dụng IFRS là quá cần thiết và gần như phải áp dụng ngay lập tức. Các cơ quan ban hành chính sách và Hiệp hội nghề nghiệp phải ban hành ngay khung pháp lý đầy đủ về kế toán phù hợp với thông lệ quốc tế và áp dụng ngay IFRS toàn bộ hoặc IFRS có sửa đổi cho phù hợp với điều kiện Việt Nam. Mới nhất, ngày 22/12/2014 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200 và Thông tư số 202 về Chế độ kế toán DN và lập BCTC hợp nhất, để đưa chế độ kế toán và lập BCTC của Việt Nam tiến lại gần hơn với các tiêu chuẩn quốc tế trong IAS và IFRS. Tuy rằng, CMKT Việt Nam được xây dựng dựa trên IAS/IFRS nhưng vẫn có nhiều điểm khác biệt so với IAS/IFRS như:

- VAS không có 1 số Chuẩn mực tương đương với IAS/IFRS: Thuyết minh về công cụ tài chính; Quy định về các yêu cầu ghi nhận và dừng ghi nhận, phân loại và đo lường các tài sản tài chính và các khoản nợ phải trả tài chính, suy giảm giá trị về kế toán phòng ngừa rủi ro chung (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018), các khoản hoãn lại theo luật định; Các chuẩn mực về ngành nghề hoặc hoạt động đặc thù bao gồm kế toán và báo cáo quỹ hưu trí, ngành nông nghiệp, thăm dò và đánh giá tài nguyên khoáng sản; Các chuẩn mực về sự kiện hoặc giao dịch cụ thể trong điều kiện siêu lạm phát, tổn thất tài sản, thanh toán trên cơ sở cổ phiếu, hay tài sản nắm giữ để bán và hoạt động không liên tục; Các chuẩn mực về đo lường giá trị hợp lý. Thuyết minh lợi ích từ các đơn vị khác để có thể đánh giá bản chất và rủi ro liên quan đến phần lợi ích của đơn vị trong các đơn vị khác và ảnh hưởng của những lợi ích này lên tình hình tài chính, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị; Chưa có quy định báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu.

- VAS ghi nhận doanh thu và chi phí tài chính được tính vào lãi/lỗ hoạt động kinh doanh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trái với IFRS thì đây không phải là khoản thu nhập/chi phí không thường xuyên; LTTM được phân bổ dần trong không quá 10 năm trái với IFRS phải đánh giá LTTM tổn thất.

Như vậy, có thể thấy, VAS vẫn còn nhiều khác biệt và khoảng cách nhất định với IFRS. Ở thời điểm hiện tại thì, đa phần các DN đang áp dụng các CMKT Việt Nam trong lập BCTC theo luật định, chỉ có một số DN có vốn đầu tư nước ngoài hoặc niêm yết trên thị trường quốc tế lập BCTC theo IFRS. Nhưng để gia tăng thu hút đầu tư nước ngoài các DN

cần có một bản BCTC lập theo IFRS đầy đủ, minh bạch, chính xác và có độ tin cậy cao. Vì vậy, hiện nay Việt Nam đang có những bước đi quan trọng để chuẩn bị áp dụng IFRS. Chiến lược phát triển Kế toán - Kiểm toán Việt Nam đến 2020, tầm nhìn 2030 đã khẳng định, Việt Nam quyết tâm áp dụng IFRS. Đồng thời, Luật Kế toán 2015, có hiệu lực từ 1/1/2017, đã bổ sung nguyên tắc giá trị hợp lý. Đây là những bước chuẩn bị chủ động, cần thiết để tiến đến áp dụng IFRS. Trong điều kiện nền kinh tế thị trường đang dần được hoàn thiện, thị trường tài chính đang trong giai đoạn phát triển nhanh, đầu tư nước ngoài mở rộng mạnh mẽ thì yêu cầu áp dụng IFRS là sự cần thiết cấp bách, khách quan.

Tuy nhiên, triển khai IFRS không hoàn toàn dễ dàng đối với các DN. Nó yêu cầu tất cả các DN phải chuẩn bị rất nhiều thứ từ nhân lực đến vật lực. Một trong những thách thức đó là phải có đội ngũ nhân viên kế toán và tài chính có năng lực. Điều này không phải là vấn đề đơn giản, vì IFRS được coi là rất phức tạp ngay cả đối với các nước phát triển. Theo đó, phương pháp hạch toán các giao dịch theo IFRS dựa trên bản chất các giao dịch và dựa trên nhiều xét đoán và đánh giá phân tích của các nhà quản lý, những người sẽ tư vấn cho kế toán viên lập BCTC. Hơn nữa, để áp dụng IFRS đơn vị phải bỏ ra chi phí ban đầu lớn, xây dựng lại hệ thống thu thập, xử lý và trình bày các thông tin tài chính, có nghĩa là hệ thống kết nối thông tin trong nội bộ và phần mềm kế toán của DN cần phải đủ mạnh, để có thể cập nhật các thông tin tài chính kịp thời và đầy đủ. Hơn nữa, cần hoàn thiện cơ chế, chính sách cho việc áp dụng IFRS. Một số kỹ thuật đặc biệt của IFRS chưa có căn cứ pháp lý để thực hiện như việc ghi nhận tổn thất tài sản, việc kế toán các công cụ phái sinh cho mục đích phòng ngừa rủi ro, việc ghi nhận giá trị hợp lý của một số tài sản tài chính, bất động sản đầu tư hoặc tài sản sinh học,... đều chưa được hướng dẫn. Mặt khác, kỹ thuật để thực hiện một số đánh giá là tương đối phức tạp như việc xác định tổn thất LTTM, đánh giá giá trị thu hồi của tài sản, giá trị nội tại, lãi suất hiệu lực,... còn rất nhiều khó khăn. Các cơ sở đào tạo như: Các trường đại học, Hiệp hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) và các đơn vị đào tạo trong nước) tại Việt Nam hiện chưa có chương trình đào tạo về IFRS một cách hệ thống. Hiện mới chỉ có một số các tổ chức nghề nghiệp quốc tế như Hiệp hội Kế toán Anh quốc (ACCA), Hiệp hội Kế toán công chứng Australia (CPA Australia), Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) có chương trình đào tạo IFRS cho một số ít học viên. Bản thân cơ quan Thuế cũng như các cán bộ thuế cũng chưa nắm rõ về các chuẩn mực của IFRS nên khi làm theo IFRS thì chênh lệch giữa thu nhập chịu thuế và lợi nhuận kế toán sẽ ngày càng khác biệt. Do vậy, vẫn còn xảy ra những tranh luận giữa cơ quan thuế và DN khi các cơ quan này nhận được bộ BCTC theo IFRS từ phía các DN.

Bởi vì việc áp dụng IFRS là vấn đề không đơn giản và rất quan trọng, nên Việt Nam cần có sự tư vấn, hỗ trợ của IASB và chuyên gia của các tổ chức nghề nghiệp quốc tế. Tín hiệu đáng mừng cho Việt Nam là Chủ tịch IASB Hans Hoogervorst, cam kết IASB sẽ hỗ trợ Việt Nam trong quá trình áp dụng IFRS thông qua nhiều hình thức như: Đào tạo, cung cấp tài liệu giảng dạy, hỗ trợ kỹ thuật,... Việt Nam nên nghiên cứu, xem xét triển khai IFRS ngay sau thời điểm Luật Kế toán 2015, có hiệu lực từ ngày 1/1/2017. Để việc triển khai IFRS đảm bảo tính khả thi, cơ quan quản lý nên đưa ra hệ thống chính sách theo hướng ban đầu áp dụng đối với các DN quy mô lớn thường xuyên có quan hệ sản xuất, kinh doanh với các đối tác quốc tế, các DN có vốn đầu tư nước ngoài. Khi những lợi ích của việc triển khai IFRS được kiểm chứng, đồng thời các yếu tố thuận lợi cho triển khai rộng rãi IFRS chín muồi, thì sẽ tiến tới áp

dụng chuẩn mực này cho tất cả các DN trong nền kinh tế.

Kết luận

Trải qua hơn 10 năm áp dụng và phát triển nhanh chóng, phổ biến trên toàn thế giới, IFRS đã đóng góp giá trị to lớn đối với tính bền vững của nền kinh tế toàn cầu, IFRS minh bạch, đồng thời, giúp nâng cao trách nhiệm giải trình bằng cách giảm bớt lỗ hổng thông tin giữa nội bộ và bên ngoài công ty. Ngoài ra, IFRS giúp các DN và thị trường động hiệu quả hơn nhờ có một chuẩn mực có phạm vi toàn cầu và đáng tin cậy, áp dụng cả các nền kinh tế phát triển và mới nổi. IFRS cũng hỗ trợ giảm thiểu chi phí về vốn và phí báo cáo. Việc thực hiện theo IFRS thực sự là một thách thức về mức độ phát triển thị trường, trình độ, năng lực của kiểm toán viên, kế toán viên và cả các nhà đầu tư trên trường. Đối với TTCK, việc lập và trình bày BCTC theo IFRS sẽ hỗ trợ nâng cao tính khai, minh bạch và bền vững của thị trường. Vì vậy việc áp dụng IFRS như một sự sáng khác nghiệt bởi những dấu hiệu tiêu cực của DN sẽ bị bộc lộ ra bên ngoài. Để có thể chóng áp dụng IFRS khi lập BCTC Việt Nam, cần có lộ trình riêng phù hợp với điều kiện bối cảnh kinh tế. ■

Tài liệu tham khảo

1. Daske, H., Hail, L., Leuz, C. & Verdi, S. (2008). Mandatory IFRS Reporting Around the World: Evidence on the Economic Consequences. *Journal of Accounting Research*, 46 (5): 1085-42.
2. Trần Mạnh Dũng, Đào Mạnh Huy & Nguyễn Thị Thanh Diệp (2011). Kinh nghiệm lần đầu tiên áp dụng chuẩn mực lập BCTC quốc tế (IFRS). *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, tháng 3/2011. Nguyễn Thị Kim Chương (2016). Chuẩn mực BCTC quốc tế và kinh nghiệm cho Việt Nam. *Tạp chí Tài chính* kỳ 2 tháng 3/2016.